

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 10 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1990. Căn cước công dân số: 038190024137 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21 tháng 07 năm 2022. Nơi thường trú: Số 56 T, phường T, quận K, Hà Nội.

- Người yêu cầu: Anh **Trần Minh H**, sinh năm: 1990. Căn cước công dân số: 001090025928 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04 tháng 10 năm 2022. Nơi thường trú: Số 56 T, phường T, quận K, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Minh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Khánh N, sinh ngày 28/10/2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Khánh N. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Minh H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở: Chị P, anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Chị P, anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Nguyễn Thị P và anh Trần Minh H là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Trần Minh H.

II. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Khánh N, sinh ngày .../.../... . Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Khánh N. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Minh H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị P, anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh Tuyên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 02/04/2024, số biên lai 0006406.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Tràng Tiền;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ